TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2026/HS-ST
Ngày: 21/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Phú Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Phúc
2. Bà Nguyễn Thị Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Nguyễn Hồng Phương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1-Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 239/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Phùng Chí H, giới tính: nam, sinh ngày 11/12/1977, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079077013510; hộ khẩu thường trú: 82/10 đường A, phường E, Quận E (nay là Phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ơ: 1 đường P, phường E, Quận H (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Phùng Q, sinh năm 1944 và bà Lâm Sú M, sinh năm 1945; vợ: Đỗ Thị Phương N, sinh năm 1978 (đã ly hôn), và con: 02 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến ngày 25/4/2024 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Diệu L, sinh năm 1998; nơi thường trú: 82/10 đương A, phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 14/4/2024, tổ công tác thuộc Công an Q1 đi tuần tra địa bàn đến giao lộ N - T, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Phùng Chí H đang điều khiển xe mô tô biển số 59T2-163.68 chở Nguyễn Văn Ú có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên

yêu cầu về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Công an phường, phát hiện trên tay trái của Ú đang cầm 02 gói nylon chứa bột, Ú và H khai nhận là ma túy mua về sử dụng liền tiến hành bắt giữ Ú, H thu giữ vật chứng lập hồ sơ xử lý.

Theo Kết luận giám định số 4781/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận 01 gói được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Phùng Chí H, Nguyễn Văn Ú và hình dấu Công an phường N, Quận A, bên trong có:

- Bột trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0689 gam loại Heroine.

- Bột trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,0645 gam loại Geroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phùng Chí H, Nguyễn Văn Ú khai quen biết nhau ngoài xã hội từ khoảng tháng 02/2024 và đều nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/4/2024, H có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không biết chỗ bán nên đã điều khiển xe mô tô biển số 59T2-163.68 đến gặp Ú tại đầu hẻm A đường C, phường C, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh và rủ Ú cùng đi mua Heroine về sử dụng, thì Ú đồng ý. Sau đó, H chở Ú đến hẻm B Đ, phường P, Quận A (nay là Phường B) và đưa Ú 100.000 đồng để tìm mua ma túy. H dừng xe chờ bên ngoài còn Ú đi bộ vào trong hẻm gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, Ú cầm trên tay trái rồi quay đưa cho H xem, sau đó H điều khiển xe chở Ú đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai của Phùng Chí H, Nguyễn Văn Ú phù hợp với nhau, phù hợp biên bản đối chất, nhận dạng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các chứng cứ tài liệu khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập.

Tại Bản Cáo trạng số 340/CT-VKS-KV1 ngày 02 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phùng Chí H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phùng Chí H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đủ có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 14/4/2024, tại giao lộ N - T, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh, Phùng Chí H và Nguyễn Văn Ú có hành vi tàng trữ 0,1343 gram ma túy loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Ú đã bị xét xử tại Bản án số 82/2025/HSST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Chí H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước trong việc quản lý, sử dụng đối với các chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật ở bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo bị bệnh dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Điều 249 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung, xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình trạng bệnh của bị cáo hiện tại, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc phân công, cấu kết chặt chẽ nên đồng phạm mang tính giản đơn.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ú đã được giải quyết trong bản án số 82/2025/HS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 359321060406169, là tài sản cá nhân của bị cáo H nên trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59T2-163.68, số máy: KF11E2508789, số khung: MH1KF112XJK515259, qua xác minh do Phùng Chí H đứng tên chủ sở hữu. H khai sử dụng đến năm 2023 đã cho con trai là Phùng Diệu L sử dụng nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu đối với xe mô tô này. Ngày 14/4/2024, H đã sử dụng xe mô tô này đi công việc và chở Nguyễn Văn Ú đi mua ma túy. Việc H sử dụng xe mô tô chở bị can Ú đi mua ma túy thì anh L không biết. Ngoài lời khai của bị cáo H và anh L thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng

minh việc H đã tặng cho chiếc xe trên cho anh L nên lời trình bày của bị cáo H và anh L không có cơ sở để chấp nhận. Bị cáo là người đứng tên chủ sở hữu nhưng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 (nay là Cơ quan điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1) Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phùng Chí H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến ngày 25/4/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung và năm 2025.

- Trả cho bị cáo Phùng Chí H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 359321060406169.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59T2-163.68, số máy: KF11E2508789, số khung: MH1KF112XJK515259.

(Tài sản tịch thu tiêu hủy, sung quỹ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1290/LNK-ĐCSMT ngày 27 tháng 8 năm 2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phùng Chí H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TP.HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án Dân sự KV 1 – TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Phú Oanh